

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 01/2019/DS-ST

Ngày 18-6-2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Văn.
2. Ông Nguyễn Thành Biên.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Tùng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST - DS ngày 09 tháng 1 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST – DS ngày 28 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V).

Trụ sở chính: Số 89 L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – chức vụ: Phó Giám đốc Khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ V Hội sở (theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng V).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Phương N – chức vụ: Chuyên

viên xử lý nợ - V AMC (theo văn bản ủy quyền số 01/2018/UQ-VPB ngày 10/12/2018 của ông Đỗ Thành T); có mặt.

Bị đơn:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Chị Ngô Thị V2, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị (có đơn xin xét xử vắng mặt và ủy quyền cho anh Nguyễn Văn H tham gia tố tụng tại Tòa án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2019; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 12/3/2019; Biên bản không thể tiến hành hòa giải được ngày 16/4/2019 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) trình bày:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Ngô Thị V2 vay vốn tại V - Chi nhánh Quảng Trị theo Hợp đồng tín dụng số LN1711010299181/QTI/HĐTD ngày 15/11/2017. Số tiền vay: 360.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu đồng*); Thời hạn vay: 72 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng V giải ngân vốn vay đầu tiên; Mục đích sử dụng vốn: mua xe ô tô; Lãi suất trong hạn: 8,9%/năm (*Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 360 ngày; quy đổi trên cơ sở một năm 365 ngày là 9,0236%/năm*) cố định trong vòng 06 tháng đầu. Các tháng còn lại lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần theo lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của Ngân hàng V tại thời điểm điều chỉnh + Biên độ 5,2%/năm; Các kỳ hạn trả nợ: trả nợ gốc và trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 16 hàng tháng, số tiền gốc trả hàng tháng là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*); Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 360 ngày.

Ngày 16/11/2017 vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Ngô Thị V2 đã ký vào Khế ước nhận nợ và nhận toàn bộ số tiền 360.000.000 đồng trên tại Ngân hàng V.

Để đảm bảo tiền vay, anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị V2 và Ngân hàng Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Trị đã ký kết Hợp đồng thế chấp số LN1711010299181/QT/HĐTC đã được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Trị chứng nhận ngày 15/11/2017 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 16/11/2017. Tài sản thế chấp là: 01 Xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu VIETTRUNG, màu sơn: xanh; số lại: VT; mang biển kiểm soát 74C-066.88; số khung: 3D36S4H20063; số máy: D140H44B0030 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011925 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 15/11/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn H.

Theo quy định tại Điều 1 Khế ước nhận nợ (Lần 1/Số: LN1711010299181/QT/HĐTD) ngày 16/11/2017 giữa ông Nguyễn Văn H, bà Ngô Thị V2 và Ngân hàng V thì bên vay có nghĩa vụ trả nợ gốc và trả nợ lãi cho bên Ngân hàng V định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 16 hàng tháng. Kỳ trả nợ gốc và trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 16/12/2017. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Ngô Thị V2 đã vi phạm nghĩa vụ định kỳ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng V theo quy định tại và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 18/6/2019 vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Ngô Thị V2 đã trả cho Ngân hàng V nợ gốc 15.000.008đồng. Ông Nguyễn Văn H, chị Ngô Thị V2 còn nợ Ngân hàng V số tiền tổng cộng là: **430.539.599 đồng** (*Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi triệu năm trăm ba mươi chín ngàn năm trăm chín chín đồng*), trong đó bao gồm: Nợ gốc: 344.999.992 đồng; Nợ lãi trong hạn: 79.335.136đồng, nợ lãi quá hạn: 6.204.471đồng.

Ngày 24/7/2018, Ngân hàng V đã gửi Thông báo yêu cầu thanh toán nợ vay V nhưng vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Ngô Thị V2 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng V quyết định thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ vay nêu trên và khởi kiện vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Ngô Thị V2 ra Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giải quyết để thu hồi đối với toàn bộ khoản nợ vay này.

Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Buộc ông Nguyễn Văn H, chị Ngô Thị V2 phải trả cho Ngân hàng V số

tiền tổng cộng là: **430.539.599 đồng** (*Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi triệu năm trăm ba mươi chín ngàn năm trăm chín chín đồng*), trong đó bao gồm: Nợ gốc: 344.999.992 đồng; Nợ lãi trong hạn: 79.335.136 đồng, nợ lãi quá hạn: 6.204.471 đồng.

Tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 05/10/2018 cho đến ngày vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Ngô Thị V2 thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V.

* Trường hợp vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Ngô Thị V2 không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ toàn bộ số tiền nêu trên, kính đề nghị quý Tòa cho phát mãi Tài sản bảo đảm là: 01 Xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu VIETTRUNG, màu sơn: xanh; số lại: VT; mang biển kiểm soát 74C-066.88; số khung: 3D36S4H20063; số máy: D140H44B0030 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011925 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 15/11/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn H. Trên cơ sở Hợp đồng thế chấp tài sản số **LN1711010299181/QT/HĐTC** đã được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Trị chứng nhận ngày 15/11/2017 và đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 16/11/2017 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng V.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Nguyễn Văn H và đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Ngô Thị V2 trình bày: Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị V2 xác nhận có vay vốn tại Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Trị ngày 15/11/2017 số tiền vay: 360.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu đồng*); Thời hạn vay: 72 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng V giải ngân vốn vay đầu tiên; Mục đích sử dụng vốn: mua xe ô tô; Về lãi suất và các điều khoản khác đúng như phía ngân hàng V trình bày.

Ngày 16/11/2017 vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị V2 đã ký vào Khế ước nhận nợ và nhận toàn bộ số tiền 360.000.000 đồng trên tại Ngân hàng V. Để đảm bảo tiền vay, anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị V2 và Ngân hàng Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Trị đã ký kết Hợp đồng thế chấp. Tài sản thế chấp là: 01 Xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu VIETTRUNG, màu sơn: xanh; số lại: VT; mang biển kiểm soát 74C-066.88; số khung: 3D36S4H20063; số máy:

D140H44B0030 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011925 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 15/11/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn H.

Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị V2 đã trả nợ cho ngân hàng số tiền gốc 15.000.008đồng và tiền lãi trong hạn là 8.647.328đồng và lãi quá hạn là 34.003đồng. Từ ngày 27/3/2018 đến nay thì ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị V2 gặp nhiều khó khăn trong kinh tế nên không thể thực hiện được việc trả nợ cho ngân hàng V. Mặc dù phía ngân hàng V đã thông báo thu hồi nợ đối với khoản vay trên, tuy nhiên mong muốn của ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị V2 là tiếp tục thực hiện hợp đồng. Hàng tháng thì ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị V2 sẽ trả nợ số tiền 20.000.000đồng cho phía ngân hàng V đối với khoản nợ trên.

* Ý kiến của đại diện Ngân hàng V: Phía ngân hàng V không đồng ý cho ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị V2 tiếp tục thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận mà đề nghị thu hồi toàn bộ số nợ trước thời hạn theo quy định trong hợp đồng. Bởi vì quá trình làm việc, quá trình khởi kiện tại tòa án thì ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị V2 tỏ ra không hợp tác, cố tình trốn tyrans và có ý định chây ỳ, không thiện chí trả nợ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng V giao nộp các tài liệu, chứng cứ là (*bản sao, chứng thực*) gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Ngân hàng V; Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018; Văn bản ủy quyền của ông Đỗ Thành T về việc ký, nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng; Hợp đồng tín dụng số LN1711010299181/QTI/HĐTD; Khế ước nhận nợ; Hợp đồng thế chấp số LN1711010299181/QTI/HĐTC; Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn H, Ngô Thị V2; Sổ tạm trú mang tên Nguyễn Văn H; Sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Thị Hương; Sổ hộ khẩu mang tên Ngô Thị V2; Bảng kê tính lãi của Nguyễn Văn H, Phiếu gửi mã số 455046263, 455046264 ngày 24/7/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng V và ông Nguyễn Văn H, bà Ngô Thị V2 tranh chấp về hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên. Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị V2 cư trú tại Thôn B, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 15/11/2017 ông Nguyễn Văn H, bà Ngô Thị V2 vay vốn tại Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Trị theo Hợp đồng cho vay số LN1711010299181/QTI/HĐTD (sau đây gọi tắt là Hợp đồng cho vay) và Khế ước nhận nợ Lần 1/Số: LN1711010299181/QTI/HĐTD (sau đây gọi tắt là Khế ước nhận nợ). Các bên thỏa thuận những nội dung sau: Số tiền vay: 360.000.000đồng (khoản 1 Điều 1 Hợp đồng cho vay) ; Thời hạn vay: 72 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng V giải ngân vốn vay đầu tiên (khoản 2 Điều 1 Hợp đồng cho vay); Mục đích sử dụng vốn: mua xe ô tô tải Dongfeng Việt Trung (khoản 3 Điều 1 Hợp đồng cho vay); Lãi suất trong hạn: 8,9%/năm (*Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 360 ngày; quy đổi trên cơ sở một năm 365 ngày là 9,0236%/năm*) cố định trong vòng 06 tháng đầu tính từ ngày ngày 16/11/2017 (khoản 4 Điều 1 Khế ước nhận nợ). Phương thức điều chỉnh lãi suất các tháng còn lại là lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần theo lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của Ngân hàng V tại thời điểm điều chỉnh + Biên độ 5,2%/năm (điểm b khoản 5 Điều 1 Khế ước nhận nợ); Các kỳ hạn trả nợ: trả nợ gốc và trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 16 hàng tháng, số tiền gốc trả hàng tháng là 5.000.000 đồng (khoản 6, khoản 7 Điều 1 Khế ước nhận nợ); Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn (khoản 4 Điều 2 Hợp đồng cho vay). Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 360 ngày (điểm a khoản 5 Điều 2 Hợp đồng cho vay), trường hợp lãi suất quy đổi bằng (=) lãi suất áp dụng chia (/) 360 nhân(*)365 (điểm b khoản 5 Điều 1 Khế ước nhận nợ). Hợp đồng cho vay còn quy định Biện pháp bảo đảm tiền vay (Điều 3); Trả nợ gốc, lãi tiền vay (Điều 4); Cơ cấu lại thời hạn trả nợ (Điều 5);

Nợ quá hạn và chậm thanh toán tiền lãi (Điều 6); Chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và xử lý nợ (Điều 7) và các điều khoản khác.

Ngày 16/11/2017 vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Ngô Thị V2 đã ký vào Khế ước nhận nợ và đã nhận toàn bộ số tiền 360.000.000đồng theo Hợp đồng cho vay.

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 4 Luật thương mại thì các hợp đồng tín dụng nêu trên phù hợp với các Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng Hợp đồng cho vay đến ngày 26/3/2018, anh Nguyễn Văn H, chị Ngô Thị V2 đã trả cho Ngân hàng V số tiền gốc là 15.000.000đồng, số tiền lãi là 8.647.328đồng. Tính từ ngày 27/3/2018 đến nay, ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị V2 không tiếp tục thực hiện việc trả nợ, vi phạm nghĩa vụ định kỳ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại khoản 6, khoản 7 Điều 1 Khế ước nhận nợ và khoản 1 Điều 4 Hợp đồng cho vay. Do đó, Ngân hàng V đã chuyển nợ sang thành nợ quá hạn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Hợp đồng cho vay. Tính đến ngày xét xử (18/6/2019) thì ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị V2 còn nợ ngân hàng V tổng cộng số tiền là 430.539.599 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi triệu năm trăm ba mươi chín ngàn năm trăm chín chín đồng*), trong đó bao gồm: Nợ gốc: 344.999.992 đồng; Nợ lãi trong hạn: 79.335.136đồng, nợ lãi quá hạn: 6.204.471đồng.

Căn cứ thỏa thuận tại khoản 2 Điều 4 Hợp đồng cho vay quy định “việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc và/hoặc kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bên ngân hàng có quyền ...thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của bên vay mà không cần đợi đến khi kết thúc thời hạn vay” và điểm b khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Hợp đồng vay thì Ngân hàng V có quyền thu hồi nợ trước hạn khi bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đối với bên ngân hàng. Trong trường hợp thu hồi nợ trước hạn thì Ngân hàng V phải thông báo cho bên vay được biết. Ngày 24/7/2018, ngân hàng V đã có thông báo thanh toán nợ vay V gửi cho ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị V2 nhưng đến nay bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V. Do đó, yêu cầu khởi kiện của V là có cơ

sở, Ngân hàng V đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ và các quy định pháp luật liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ quy định tại khoản 1, 5 Điều 466; khoản 1 Điều 404 Bộ luật dân sự 2015 và khoản 2 Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95, 96 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với thỏa thuận cách tính lãi “*quy đổi một năm là 360 ngày*” tuy nhiên các bên đã có quy định về lãi suất quy đổi bằng (=) lãi suất áp dụng chia (/) 360 nhân(*)365 (điểm b khoản 5 Điều 1 Khế ước nhận nợ). Thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp nhận mức lãi suất theo thỏa thuận được quy đổi áp dụng cho 365 ngày.

Vì vậy, buộc anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị V2 phải thanh toán cho Ngân hàng V tính đến ngày xét xử (18/6/2019) tổng cộng số tiền là 430.539.599 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi triệu năm trăm ba mươi chín ngàn năm trăm chín chín đồng*), trong đó bao gồm: Nợ gốc: 344.999.992 đồng; Nợ lãi trong hạn: 79.335.136 đồng, nợ lãi quá hạn: 6.204.471 đồng.

[3] Đối với yêu cầu của Ngân hàng V trường hợp anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị V2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Tòa án cho Ngân hàng V có quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi khoản nợ vay của anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị V2 tại Ngân hàng V và chi phí phát sinh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sau khi ký Hợp đồng cho vay thì Ngân hàng V và anh Nguyễn Văn H, chị Ngô Thị V2 có ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1711010299181/QTI/HĐTC (sau đây gọi là Hợp đồng thế chấp) giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng V – chi nhánh Quảng Trị và bên thế chấp là anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị V2, tài sản thế chấp là: 01 Xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu VIETTRUNG, màu sơn: xanh; số lại: VT; mang biển kiểm soát 74C-066.88; số khung: 3D36S4H20063; số máy: D140H44B0030 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011925 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 15/11/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn H. Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1711010299181/QTI/HĐTC đã được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Trị chứng nhận ngày 15/11/2017 và

đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 16/11/2017 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng V. Theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng thế chấp thì tài sản thế chấp để *“...bảo đảm cho việc thực hiện Toàn bộ nghĩa vụ của Bên thế chấp đối với Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay số LN1711010299181/QTI/HĐTC ngày 15/11/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Bên thế chấp và Bên ngân hàng bao gồm cả các phụ lục...”*. Vì vậy, hợp đồng thế chấp nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Hợp đồng thế chấp quy định *“Bên ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ ngay khi bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các văn kiện tín dụng đã ký với bên ngân hàng”*

Do đó, trường hợp anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị V2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V có quyền xử lý tài sản thế chấp theo các phương thức xử lý tài sản thế chấp các bên đã thỏa thuận tại Điều 8 Hợp đồng thế chấp đó là: *“Bên ngân hàng có quyền yêu cầu bên thế chấp tự bán, chuyển nhượng tài sản thế chấp để trả nợ; Bên ngân hàng có quyền bán, chuyển nhượng tài sản thế chấp để thu hồi nợ; bên ngân hàng có quyền nhận chính tài sản thế chấp để thay thế nghĩa vụ trả nợ của bên thế chấp”*. Thỏa thuận trên của đương sự là phù hợp quy định tại Điều 299, khoản 1 Điều 303, khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự 2015 nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc:

Anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị V2 phải chịu 18.494.322đồng (*Mười tám triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn ba trăm hai mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.247.000đồng theo Biên lai số AA/2014/0007220 ngày 09/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 244 và khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 4 Luật thương mại; Điều 299, khoản 1 Điều 302, khoản 7 Điều 323, Điều 463, Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, xử:

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị V2 phải trả cho Ngân hàng V tổng cộng số tiền là 430.539.599 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi triệu năm trăm ba mươi chín ngàn năm trăm chín chín đồng*), trong đó bao gồm: Nợ gốc: 344.999.992 đồng; Nợ lãi trong hạn: 79.335.136 đồng, nợ lãi quá hạn: 6.204.471 đồng. Nghĩa vụ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LN1711010299181/QTI/HĐTD ngày 15/11/2017.

Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị V2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V được quyền xử lý tài sản đã thế chấp là: 01 (một) Xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu VIETTRUNG, màu sơn: xanh; số lại: VT; mang biển kiểm soát 74C-066.88; số khung: 3D36S4H20063; số máy: D140H44B0030 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011925 do Phòng

cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 15/11/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn H. Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1711010299181/QTI/HĐTC đã được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Trị chứng nhận ngày 15/11/2017 và đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 16/11/2017 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng V.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị V2 phải chịu 18.494.322 đồng (*Mười tám triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn ba trăm hai mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.247.000 đồng theo Biên lai số AA/2014/0007220 ngày 09/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần V, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/6/2019). Chị Ngô Thị V2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Q.Trị;
- VKSND huyện H.Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện H.Hóa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Huy